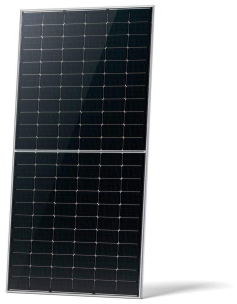
TẤM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Jinko Tiger Neo 620 Wp

JKM620N-66HL4M-BDV

N-Type TOPCon • Hai mặt kính • 132 nửa cell



Thông số điện tại STC

Công suất cực đại (Pmax)	**620 Wp**
Hiệu suất mô-đun	**22,95%**
Điện áp tại công suất cực đại (Vmp)	**40,74 V**
Dòng tại công suất cực đại (Imp)	**15,22 A**
Điện áp hở mạch (Voc)	**49,08 V**
Dòng ngắn mạch (Isc)	**16,08 A**
Dung sai công suất	**0 đến +3%**
Công suất ở NOCT theo F2	**468 W**

Cấu tạo và kích thước

Loại cell	**N-Type đơn tinh thể**
Số nửa cell	**132 (66 × 2)**
Kích thước (dài × rộng × dày)	**2.382 × 1.134 × 30 mm**
Khối lượng	**32,4 kg**
Kính mặt trước / mặt sau	**2,0 mm / 2,0 mm**
Khung	**Hợp kim nhôm anod hóa**
Hộp nối	**IP68**
Tải thử tĩnh mặt trước / sau tối đa	**5.400 Pa / 2.400 Pa**

Giới hạn và hệ số nhiệt

Điện áp hệ thống tối đa (IEC)	**1.500 V DC**
Cầu chì nối tiếp tối đa	**35 A**
Hệ số nhiệt Pmax	**-0,29%/°C**
Hệ số nhiệt Voc	**-0,25%/°C**
Hệ số nhiệt Isc	**+0,045%/°C**
Nhiệt độ vận hành (F2)	**-40 đến +85 °C**

Hiệu suất và bảo hành hãng

Hệ số hai mặt tham chiếu (F2)	**80 ± 5%**
Suy giảm tối đa năm đầu	**1%**
Suy giảm hằng năm từ năm 2	**0,4%**
Công suất bảo đảm cuối năm 30	**87,4%**
Bảo hành sản phẩm	**12 năm**
Bảo hành công suất tuyến tính	**30 năm**

Điều kiện đo và lưu ý chọn cấu hình

STC: 1.000 W/m², nhiệt độ cell 25 °C, AM 1,5. NOCT: 800 W/m², môi trường 20 °C, AM 1,5, gió 1 m/s. Công suất ở NOCT là kết quả theo điều kiện thử F2.
Kiểm tra Voc khi lạnh, Vmp khi nóng và dòng từng MPPT, có tính đến bức xạ mặt sau.
Thu sáng mặt sau phụ thuộc độ thoáng, độ phản xạ và bóng che. Tải thử tĩnh theo hãng.
Bản F4 có điều kiện vận hành riêng. Dùng tài liệu khớp lô hàng và tem trên tấm pin.
Bảo hành áp dụng theo điều khoản của hãng và chứng từ giao hàng.

Nguồn thông số và ảnh

Jinko Solar • JKM600-625N-66HL4M-BDV-F2-EN, trang 1-2, cột 620 Wp. Ảnh trong dataset.

Xem SP0266 trên Kha Solar